TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 02-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Hứa Thị H - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Thúy H – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức T - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Đỗ Văn T**, sinh năm 1981; Giới Th: Nam; HKTT và nơi ở: Thôn Nỏ B, xã Vân T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đỗ Văn T (Đã chết), con bà Phạm Thị X, sinh năm 1956; Vợ: Lê Thị N, Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 đến nay (có mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm: 1985; Trú tại: Thôn Phương Q, xã Liên P, huyện Thường T, thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/12/2023, Đỗ Văn T đi đến khu vực chân cầu vượt Khê Hồi, thuộc địa phận xã Liên Phương, huyện Thường T, thành phố Hà Nội, mua của người đàn ông không quen biết 2.000.000 đồng được 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine mang về nhà cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày T mang 01 ống hút màu trằng dài 02 cm bên trong ống có ma túy loại Methamphetamine đi ra khu vực đầu ngõ nhà T để bán cho T, nhưng chưa kịp bán thì Tổ công tác đã phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngày 21/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thường T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn T thu giữ: Tại gầm tủ quần áo gian phòng phía Tây Nam chỗ ở của T 01 túi nilong kích thước khoảng (4x6) cm có viền túi màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng được bọc trong giấy có dòng kẻ được niêm phong trong 01 phong bì và 01 chiếc điện thoại Oppo A16K màu đen bên trong lắp sim 0372.882.809. Ngày 22/12/2023, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định đối với các gói chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Đỗ Văn T khi bắt quả tang và khi khám xét tại nhà. Tại bản Kết luận giám định số 8663/KLGĐ-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút màu trắng dài 02cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,052 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong có viền màu đỏ (được bọc trong gói giấy có dòng kẻ) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,977 gam.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTT ngày 26 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T đã truy tố Đỗ Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá Th chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 30 - 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù Th từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/12/2023). Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; Tịch thu sung quỹ số tiền 200.000 đồng; Tịch thu phát mại 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Đỗ Văn T và Nguyễn Đăng T. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thường T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thường T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, biên bản khám xét, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Do muốn hưởng lời từ việc mua bán ma tuý nên khoảng 20h30 phút ngày 21/12/2023, Đỗ Văn T mang 01 ống hút màu trằng dài 02 cm bên trong ống có ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,052 gam đi ra khu vực đầu ngõ mục đích để bán cho Nguyễn Đăng T, nhưng chưa thực hiện được giao dịch mua bán thì bị Tổ công tác Công an huyện Thường T đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn T thu giữ 01 túi nilong bên trong chứa 0,977 gam Methamphetamine với mục đích cất giữ để bán kiếm lời.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Đỗ Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm các chính sách pháp luật về phòng chống ma túy, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống và sức khỏe của người khác, gây bức xúc trong xã hội, ma túy còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình mà trở về con đường lương thiện, đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Khi lượng hình, xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, bị cáo có nhân thân tốt nên có thể giảm nhẹ một phần hình phạt chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T: T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào chứng minh, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp .

Đối với Nguyễn Đăng T: là người tham gia giao dịch mua bán ma túy nhưng chưa nhận được, chưa đưa tiền, cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở. Xét nghiệm T dương Th với ma túy Methamphetamine, cơ quan điều tra xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[3] Về vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là chất độc hại nên cần tịch thu và tiêu hủy. 02 điện thoại di động là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Số tiền 200.000 đồng là tiền của Nguyễn Đăng T dùng để mua ma tuý nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Bị cáo Đỗ Văn T 32 (Ba mươi hai) tháng tù**, thời hạn tù Th từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 21/12/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong là ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong và Đỗ Văn T, Lê Thị N, Nguyễn Đăng T. 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong là ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong và Đỗ Văn T, Lê Thị N, Nguyễn Đăng T.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A16K màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

(Số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường T quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/4/2024 và giấy ủy nhiệm chi ngày 05/4/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường T;
- Công an huyện Thường T;
- Chi cục THADS huyện Thường T;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trí Tuyển